

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023 và các năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 3402/KH-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2023 và các năm tiếp theo tỉnh Ninh Thuận; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu:

- Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, nâng cao Chỉ số DTI của tỉnh một cách bền vững; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của chuyển đổi số cũng như Chỉ số DTI; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh trong việc cải thiện kết quả và thứ bậc xếp hạng Chỉ số DTI của tỉnh, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số DTI hằng năm của tỉnh, kiên quyết khắc phục những hạn chế, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; tập trung khắc phục những hạn chế, **quyết tâm** vượt khó, vươn lên trong công cuộc chuyển đổi số của tỉnh. Phấn đấu Chỉ số DTI năm 2023 thuộc **nhóm khá** của cả nước và phấn đấu đạt mục tiêu các năm tiếp theo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu:

- Các Phòng, Ban, Trung tâm có liên quan tăng cường công tác phối hợp, cung cấp thông tin kịp thời liên quan đến chuyển đổi số; bố trí nguồn lực hợp lý, **xác định những công việc cấp bách, thiết yếu để tập trung ưu tiên thực hiện trước; xác định việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng** góp phần trong việc nâng cao Chỉ số DTI của tỉnh

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ DTI:

1. Nhóm Nhận thức số

- *Nhiệm vụ:* Ban hành các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số.

- *Mục tiêu:* 100% cuộc họp, văn bản về Chuyển đổi số được Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì, ban hành.

- *Nội dung thực hiện:*

+ Các văn bản chỉ đạo chuyên đề về chuyển đổi số của tỉnh theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông phải do người đứng đầu ký ban hành.

+ Khi tham dự các cuộc họp do Ban chỉ đạo quốc gia về Chuyển đổi số tổ chức thì thành phần tham dự tại tỉnh phải do người đứng đầu điều hành, chủ trì.

- *Đơn vị thực hiện:* phòng Kinh tế - Tổng hợp

- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

2. Nhóm Nhân lực số

- *Nhiệm vụ:* Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số; Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng (ATTT).

- *Mục tiêu:* 100% các cơ quan, đơn vị có công chức, viên chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số, An toàn thông tin mạng (Năm 2022: 0,4/10 điểm đạt tỷ lệ 4,0%).

- *Nội dung thực hiện:*

+ Rà soát, phân công bố trí đủ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

+ Triển khai tập huấn, đào tạo về An toàn thông tin mạng mỗi cơ quan, đơn vị ít nhất 01 người.

- *Đơn vị thực hiện:* phòng Hành chính - Quản trị

- *Thời gian hoàn thành:* Năm 2023 và các năm tiếp theo.

III. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ DTI CẤP TỈNH

Các Phòng, Ban, Trung tâm được giao phụ trách theo dõi, đánh giá các Chỉ số DTI do Văn phòng phụ trách, gồm các đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, phòng Hành chính - Quản trị có biện pháp cải thiện, nâng hạng các chỉ số DTI cấp tỉnh.

(Chi tiết đính kèm tại Phụ lục)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Lãnh đạo các Phòng, Ban, Trung tâm liên quan đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị phối hợp trong các chỉ tiêu được giao; thực hiện báo cáo, cung cấp đầy đủ số liệu *(bao gồm các văn bản, tài liệu kiểm chứng phù hợp)* liên quan tới các Chỉ số thành phần được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch này **đột xuất, định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) và hằng năm (trước ngày 15/12)** gửi về phòng Hành chính - Quản trị để tổng hợp gửi Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh báo cáo Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh.

2. Phòng Hành chính - Quản trị là đầu mối triển khai việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả tình hình triển khai, thực hiện theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số năm 2023 và các năm tiếp theo của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng, ban, trung tâm
- Lưu: VTTV

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thành Hào

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
CHỈ SỐ CHUYỂN ĐỔI SỐ (DTI) CẤP TỈNH NĂM 2023 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VPUB ngày /9/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cách xác định và tính điểm	Đơn vị phụ trách
A	THÔNG TIN CHUNG			
1	Số lượng thủ tục hành chính			Trung tâm phục vụ hành chính công
B	CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ			
I	THẺ CHẾ SỐ			
1	Ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)	10	- Đã ban hành: Điểm tối đa - Chưa ban hành: 0 điểm	Trung tâm phục vụ hành chính công
II	HẠ TẦNG SỐ			
1	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyển đổi số	10	a= Số lượng công chức chuyên trách về chuyển đổi số; b= Số lượng công chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số; c= Số lượng viên chức chuyên trách về chuyển đổi số; d= Số lượng viên chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số; e= Tổng số công chức; f= Tổng số viên chức; - Tỷ lệ=(a+b+c+d)/(e+f);	Phòng Hành chính – Quản trị

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cách xác định và tính điểm	Đơn vị phụ trách
			- Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ cao nhất thì điểm tối đa và giảm dần	
2	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng	10	<p>a=Số lượng công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng, cụ thể gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng công chức chuyên trách về ATTT + Số lượng viên chức, hợp đồng chuyên trách về ATTT + Số lượng công chức bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm) + Số lượng viên chức, hợp đồng bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm) <p>b= Tổng số công chức, viên chức;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ=a/b; <p>- Tính điểm theo phương pháp Min-Max dựa vào tỷ lệ a/b cao nhất thì điểm tối đa và giảm dần</p>	Phòng Hành chính – Quản trị
III	HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 hoặc toàn trình	10	<p>a=Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hoặc toàn trình;</p> <p>b= Số lượng dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 hoặc toàn trình;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ=a/b - Điểm= 	Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cách xác định và tính điểm	Đơn vị phụ trách
			+ Tỷ lệ=100%: Điểm tối đa; + Tỷ lệ<100%: 0 điểm	
2	Tỷ lệ DVCTT được điền sẵn thông tin	10	a= Tổng số DVCTT 3, 4 được điền sẵn thông tin và người dân, doanh nghiệp không cần khai báo lại; b= Tổng số DVCTT 3, 4; - Tỷ lệ = a/b; - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa. Giải thích: DVCTT được điền sẵn thông tin là những DVCTT được triển khai kết nối đến các CSDL và khai thác dữ liệu sẵn có để tự động điền thông tin vào biểu mẫu điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ DVCTT được cá thể hóa	10	a= Tổng số DVCTT 3, 4 được cá thể hóa; b= Tổng số DVCTT 3, 4; - Tỷ lệ = a/b; - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa. Giải thích: DVCTT được cá thể hóa là DVCTT có một trong những tính năng cá thể hóa sau: 1) Cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ; 2) Cá thể hóa thực hiện dịch vụ; 3) Cá thể hóa về trả kết quả dịch vụ.	Trung tâm phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến	10	a= Tổng số DVCTT mức 3 có phát sinh hồ sơ (cả trực tuyến và không trực tuyến);	Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cách xác định và tính điểm	Đơn vị phụ trách
			b= Tổng số DVCTT mức 4 có phát sinh hồ sơ (cả trực tuyến và không trực tuyến); c= Tổng số DVCTT mức 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến; d= Tổng số DVCTT mức 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến; - Tỷ lệ=(c+d)/(a+b) - Điểm=Tỷ lệ*Điểm tối đa	
5	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến	20	a= Tổng số hồ sơ giải quyết DVC (gồm cả 4 mức độ) trong năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh, thành phố; b= Tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT mức độ 3; c= Tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến của DVCTT mức độ 4; - Tỷ lệ=(b+c)/a - Điểm= + Tỷ lệ>=80%: Điểm tối đa; + Tỷ lệ<80%: Tỷ lệ/80%*Điểm tối đa	Trung tâm phục vụ hành chính công
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVCTT	5	a= Tổng số người dân tham gia đánh giá mức độ hài lòng; b= Số lượng người dân đánh giá là hài lòng khi sử dụng DVCTT; c= Tổng số doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ hài lòng; d= Số lượng doanh nghiệp đánh giá là hài	Trung tâm phục vụ hành chính công

STT	Chỉ số chính/Chỉ số thành phần	Điểm tối đa	Cách xác định và tính điểm	Đơn vị phụ trách
			lòng khi sử dụng DVCTT. - Tỷ lệ $= (b+d)/(a+c)$ - Điểm = Tỷ lệ * Điểm tối đa	
7	Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	10	- Đã triển khai và có thể cá thể hóa theo nhu cầu của cá nhân: Điểm tối đa; - Đã triển khai và chưa cá thể hóa theo nhu cầu của cá nhân: $1/2 * \text{Điểm tối đa}$; - Chưa triển khai: 0 điểm	Trung tâm phục vụ hành chính công